

Quản Lý Bán Hàng

Định dạng bài nộp: MSSV_QuanLyBanHang_Lab1.sql

A. Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (Data Definition Language):

1. Thêm vào thuộc tính GHICHU có kiểu dữ liệu varchar(20) cho quan hệ SANPHAM.
2. Thêm vào thuộc tính LOAIKH có kiểu dữ liệu là tinyint cho quan hệ KHACHHANG.
3. Sửa kiểu dữ liệu của thuộc tính GHICHU trong quan hệ SANPHAM thành varchar(100).
4. Xóa thuộc tính GHICHU trong quan hệ SANPHAM.
5. Làm thế nào để thuộc tính LOAIKH trong quan hệ KHACHHANG có thể lưu các giá trị là: “Vang lai”, “Thuong xuyen”, “Vip”, ...
6. Đơn vị tính của sản phẩm chỉ có thể là (“cay”, ”hop”, ”cai”, ”quyen”, ”chuc”)
7. Giá bán của sản phẩm từ 500 đồng trở lên.
8. Mỗi lần mua hàng, khách hàng phải mua ít nhất 1 sản phẩm.
9. Ngày khách hàng đăng ký là khách hàng thành viên phải lớn hơn ngày sinh của người đó.

B: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu (Data Manipulation Language):

1. Tạo quan hệ SANPHAM1 chứa toàn bộ dữ liệu của quan hệ SANPHAM.
Tạo quan hệ KHACHHANG1 chứa toàn bộ dữ liệu của quan hệ KHACHHANG.
10. Cập nhật giá tăng 5% đối với những sản phẩm do “Thai Lan” sản xuất (cho quan hệ SANPHAM1)
11. Cập nhật giá giảm 5% đối với những sản phẩm do “Trung Quoc” sản xuất có giá từ 10.000 trở xuống (cho quan hệ SANPHAM1).
12. Cập nhật giá trị LOAIKH là “Vip” đối với những khách hàng đăng ký thành viên trước ngày 1/1/2007 có doanh số từ 10.000.000 trở lên hoặc khách hàng đăng ký thành viên từ 1/1/2007 trở về sau có doanh số từ 2.000.000 trở lên (cho quan hệ KHACHHANG1)

C. Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu:

13. In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) do “Trung Quoc” sản xuất.
14. In ra danh sách các sản phẩm (MASP, TENSP) có đơn vị tính là “cay”,
”quyen”.
15. In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) có mã sản phẩm bắt đầu là
“B” và kết thúc là “01”.
16. In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) do “Trung Quốc” sản xuất có
giá từ 30.000 đến 40.000.
17. In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) do “Trung Quoc” hoặc “Thai
Lan” sản xuất có giá từ 30.000 đến 40.000.
18. In ra các số hóa đơn, trị giá hóa đơn bán ra trong ngày 1/1/2007 và ngày
2/1/2007.
19. In ra các số hóa đơn, trị giá hóa đơn trong tháng 1/2007, sắp xếp theo ngày
(tăng dần) và trị giá của hóa đơn (giảm dần).
20. In ra danh sách các khách hàng (MAKH, HOTEN) đã mua hàng trong ngày
1/1/2007.
21. In ra số hóa đơn, trị giá các hóa đơn do nhân viên có tên “Nguyen Van B”
lập trong ngày 28/10/2006.
22. In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) được khách hàng có tên
“Nguyen Van A” mua trong tháng 10/2006.
23. Tìm các số hóa đơn đã mua sản phẩm có mã số “BB01” hoặc “BB02”.